

Số: 1695 /UBND-TCKH

V/v cắt giảm, tiết kiệm thêm chi thường xuyên năm 2021 và điều hành ngân sách những tháng cuối năm 2021

Gia Lâm, ngày 24 tháng 6 năm 2021

Kính gửi:

- Các Phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 1968/UBND-KT ngày 23/6/2021 về việc cắt giảm, tiết kiệm thêm chi thường xuyên năm 2021 và điều hành ngân sách các tháng cuối năm; Công văn số 3845/STC-TCHCSN ngày 23/6/2020 của Sở Tài chính Hà Nội về việc cắt giảm, tiết kiệm thêm chi thường xuyên năm 2021, UBND huyện Gia Lâm yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách theo đúng chỉ đạo của Thành phố và UBND huyện giao; đồng thời, tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Cắt giảm, tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên

1.1. Đối tượng thực hiện

Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị đã được cấp có thẩm quyền giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2021 hoặc sử dụng số thu phí được đẻ lại, thu nghiệp vụ được đẻ lại theo quy định để chi hoạt động thường xuyên.

1.2. Phạm vi, cách thức cắt giảm kinh phí và tiết kiệm thêm

(1) Cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại của năm 2021 (trừ các hoạt động quan trọng, cấp bách và phục vụ công tác phòng chống dịch) tính đến ngày 15/6/2021.

Số dự toán cắt giảm = (A-A1) x tối thiểu 50%.

Trong đó:

A: Dự toán được giao năm 2021 để chi tổ chức hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước theo phân bổ.

A1: Số kinh phí tổ chức hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước đã triển khai thực hiện/hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thực hiện đến ngày 15/6/2021.

Đối với các đơn vị có kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước liên quan đến các hoạt động quan trọng, cấp bách và phục vụ công tác phòng chống dịch được tính trừ tiếp dự toán dự kiến thực hiện từ ngày 15/6/2021 đến cuối năm 2021.

(2) Thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại (kể cả chi các hoạt động kinh tế và sự nghiệp bảo vệ môi trường) của năm 2021, trong đó:

$$\text{Số kinh phí tiết kiệm thêm} = (A - B - C - D) \times 10\%$$

Trong đó:

A: Dự toán chi thường xuyên năm 2021 được cấp có thẩm quyền giao.

B: Tổng quỹ lương tính theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng, phụ cấp, tiền công và các khoản chi khác cho con người theo chế độ, chính sách hiện hành (tiền ăn, tiền thưởng theo chế độ quy định, tiền thuê chuyên gia, các khoản phụ cấp đặc thù của từng ngành, kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí theo chế độ quy định,...).

C: Tổng dự toán chi thường xuyên không thực hiện cắt giảm, gồm:

- Số tiết kiệm 10% dành để cải cách tiền lương đã giao đầu năm;
- Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội đã được cấp có thẩm quyền quyết định;
- Kinh phí để triển khai các nhiệm chi phòng, chống và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;
- Các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu (phần vốn sự nghiệp) do ngân sách đảm bảo theo quy định;
- Kinh phí mua sắm trang phục ngành, kinh phí thuê trụ sở;
- Kinh phí tổ chức hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước đã tính tiết kiệm theo hướng dẫn tại điểm (1) nêu trên;

D: Các khoản chi thường xuyên thực tế đã chi hoặc đã thực hiện ký kết hợp đồng thực hiện đến hết ngày 15/6/2021; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa tài sản, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích, đã thực hiện một trong các khâu tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

1.3. Tổ chức thực hiện

(1) Căn cứ hướng dẫn xác định số cắt giảm và số tiết kiệm thêm nêu trên:

Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc huyện rà soát, thực hiện cắt giảm đảm bảo tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại của năm 2021 và số kinh phí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021 theo biểu mẫu đính kèm (kể cả các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế và tài chính) gửi UBND Huyện (qua phòng Tài chính - Kế hoạch), **xong trước ngày 28/6/2021.**

UBND các xã, thị trấn rà soát, thực hiện cắt giảm đảm bảo tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại của năm 2021 và số kinh phí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021 của

ngân sách cấp mình, tổng hợp báo cáo thường trực HĐND xã, thị trấn xem xét, quyết định và báo cáo HĐND cùng cấp, đồng thời, báo cáo UBND Huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp) theo biểu mẫu đính kèm, **xong trước ngày 29/6/2021.**

(2) Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị dự toán xác định số cắt giảm đảm bảo tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại của năm 2021 và số kinh phí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021 báo cáo UBND huyện trình thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định; tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố, Sở Tài chính Hà Nội, **xong trước ngày 30/6/2021.**

(3) Căn cứ Quyết định cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại của năm 2021 của UBND Huyện và UBND các xã, thị trấn; Kho bạc nhà nước Gia Lâm thực hiện giữ lại tại ngân sách các cấp đối với số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm thêm được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các cơ quan, đơn vị chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước. Hết thời gian chỉnh lý quyết toán Kho bạc Nhà nước hạch toán hủy dự toán đã hạch toán cắt giảm và tiết kiệm thêm tại đơn vị sử dụng ngân sách.

(4) Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn: Rà soát, sắp xếp bố trí lại các nhiệm vụ chi thường xuyên trong phạm vi dự toán còn lại (sau khi đã thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán cuối tháng 6 tháng cuối năm 2021); tăng cường quản lý, chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, đảm bảo nguồn lực thực hiện chế độ, chính sách về an sinh xã hội và các nhiệm vụ chính trị quan trọng đã được giao. Chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách, các khoản chi mua sắm trang thiết bị; hạn chế chi tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác.

2. Về điều hành, cân đối ngân sách nhà nước

Trường hợp dự kiến thu ngân sách xã, thị trấn (*gọi chung là ngân sách xã*) giảm so với dự toán được giao trong khi vẫn phải chi thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, UBND các xã, thị trấn phải chủ động xây dựng phương án điều hành sử dụng các nguồn lực của mình theo quy định để đảm bảo cân đối ngân sách. Cụ thể:

- Huy động nguồn dự phòng ngân sách xã (số dự phòng còn lại).
- Huy động nguồn kết dư ngân sách xã, phần tăng thu ngân sách xã năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021 sau khi đã dành nguồn để cải cách tiền lương theo quy định (nếu có) và các nguồn lực tài chính hợp pháp khác của xã, thị trấn theo quy định.
- Trường hợp còn nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách xã,... của các năm trước dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư để bù đắp cân đối ngân sách xã, UBND xã, thị trấn báo cáo UBND huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) để xem xét, cho ý kiến trước khi thực hiện.

- Sau khi đã sử dụng các nguồn lực nêu trên mà vẫn không đảm bảo bù đắp số giám thu ngân sách, UBND xã, thị trấn trình thường trực HĐND xã, thị trấn thực hiện sắp xếp, cắt giảm, giãn các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán năm 2021; UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm báo cáo HĐND xã, thị trấn về phương án điều hành cân đối ngân sách địa phương tại kỳ họp gần nhất theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 52 và Khoản 1 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước.

- Trong quá trình điều hành, trường hợp xảy ra thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách các cấp, thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật Ngân sách nhà nước và Điều 36 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Ngân sách nhà nước.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện có trách nhiệm theo dõi sát tồn quỹ ngân sách, đặc biệt ngân sách cấp xã, chủ động tham mưu UBND Huyện điều hành ngân sách linh hoạt, hiệu quả trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đảm bảo các chính sách về an sinh xã hội; không để phát sinh tình trạng chậm, muộn, nợ chê độ, chính sách trên địa bàn; đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và chỉ đạo của UBND Thành phố.

3. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong thu, chi ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai,... Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với những trường hợp vi phạm, gây lãng phí tiền, tài sản nhà nước.

UBND Huyện yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Noi nhận:

- Như trên;
 - TT Huyện uỷ - TT HĐND huyện;
 - Các Đ/c PCT UBND huyện;
 - Chi cục Thuế Gia Lâm;
 - BHXH, KBNN Gia Lâm;
 - Lưu: VT.
- 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân



TỔNG HỢP TÌNH HÌNH CẮT GIẢM DỰ TOÁN VÀ TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN 06 THÁNG CUỐI NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Công văn số 1695 ngày 24/6/2021 của UBND huyện Gia Lam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đơn vị	TỔNG SỐ CẮT GIẢM, TIẾT KIỆM	A. SỐ CẮT GIẢM, TIẾT KIỆM TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC							B. SỐ CẮT GIẢM, TIẾT KIỆM TỪ THU PHÍ, THU NGHIỆP VỤ ĐỂ LẠI NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC						
			Tổng cộng	I. KINH PHÍ CẮT GIẢM TỐI THIỂU 50% TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, CÔNG TÁC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC			II. TIẾT KIỆM THÊM 10% CHI THƯỜNG XUYÊN (NGOÀI TK 10% DỰ TOÁN ĐẦU NĂM)				Tổng cộng	Theo nội dung cắt giảm		Theo thời gian nộp NSNN		
				1. Dự toán năm 2021 hoặc số thực hiện năm 2020 (đối với trường hợp dự toán năm 2021 không chi tiết các nội dung chi tổ chức hội nghị, di công tác trong và ngoài nước)	2. Số đã sử dụng (hoặc hoàn thiện hồ so) đến 15/6/2021	3. Số cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại	1. Dự toán chi thường xuyên năm 2021	2. Quy tiền lương, phụ cấp (theo lương 1.490.000 đồng)	3. Các khoản không tính cắt giảm theo quy định	4. Số đã sử dụng (hoặc hoàn thiện hồ sơ) đến 15/6/2021	5. Số tiết kiệm 10% tăng thêm	Số cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước	Số tiết kiệm 10% tăng thêm	Dự kiến số nộp NSNN đợt 1 (ngày 30/9/2021)	Dự kiến số nộp NSNN đợt 2 (ngày 31/12/2021)	
A	B	$I=2+11$	$2=5+10$	3	4	5	6	7	8	9	$10=(6-7-8-9)*10%$	$11=12+13=14+15$	12	13	14	15
	TỔNG SỐ															

(AM T.P.)